

Số: 398/QĐ-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán NSNN 9 tháng năm 2026
của trường THPT Xuân Trường B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2026 của trường THPT Xuân Trường B.

Theo đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2026 của trường THPT Xuân Trường B (Kèm theo biểu mẫu số 75 thông tư 26/2026/TT-BTC của Bộ tài chính).

Điều 2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị được biết và trên Website Nhà trường tại địa chỉ: <https://thpt-xuantruongb.ninhbinh.edu.vn> ít nhất 30 ngày kể từ ngày 07/10/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ phận Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Xuân Trà

Mã chương: 422

Đơn vị báo cáo: Trường THPT Xuân Trường B

Mã ĐVQHNS: 1014093

THUYẾT MINH
BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NSNN
9 THÁNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-THPTXTB ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Xuân Trường B về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu chi NSNN 9 tháng năm 2026;

Dưới đây là thuyết minh báo cáo số liệu tại biểu số 75: CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2026

Hết 9 tháng năm 2026, đơn vị đã chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước là 17.747.625 961 đồng, bằng 74,49% so với dự toán NSNN giao (là 23.826.751 000 đồng) và bằng 132,18% so với cùng kỳ năm trước (là 13.426.503 900 đồng).

Trong đó:

- Nguồn kinh phí tự chủ là 14.861.840.493 đồng, bằng 74,77% so với dự toán NSNN giao (là 19.877.420.000 đồng)

- Nguồn kinh phí không tự chủ là 2.885.785.468 đồng bằng 97,88% so với dự toán giao (là 2.948.331.000 đồng). Trong đó:

+ Nguồn kinh phí tăng cường CSVC đã chi là 17.992.000 đồng bằng 39,98% so với dự toán giao (là 45.000.000 đồng).

+ Nguồn kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp đã chi là 234.331.000 đồng bằng 100% so với dự toán giao (là 234.331.000 đồng)



+ Nguồn kinh phí thực hiện chính sách miễn giảm học phí theo ND 238/2025/ND-CP đã UNC vào tài khoản tiền gửi học phí tại kho bạc là 2.352.000.000 đồng bằng 100% so với dự toán giao (là 2.352.000.000 đồng), trong đó nguồn kinh phí đã chi hoạt động là: 573.798.948 đồng bằng 24,4% so với dự toán giao.

II. THUYẾT MINH CHI TIẾT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi NSNN trong 9 tháng năm 2026, đơn vị thực hiện chi áp dụng theo Nghị định số 60/2021/ND-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định quy chế tự chủ tài chính của đơn vị nghiệp vụ công lập; Nghị định số 111/2025/ND-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/ND-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục, thể thao; Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị; mức chi tiếp khách trong nước, chi tiếp khách nước ngoài và chi tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

Cụ thể là:

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN GIAO ĐẦU NĂM	BỔ SUNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	ĐÃ CHI	CÒN LẠI
1	Chi sự nghiệp GD, đào tạo, dạy nghề	21.623.000.000	2.228.751.000	25.000.000	17.747.625.961	6.079.125.039
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.139.000.000	1.763.420.000	25.000.000	14.861.840.493	5.015.579.507
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không TX	2.522.000.000	426.331.000		2.885.785.468	62.545.532
-	Kinh phí tăng cường CSVN	45.000.000			17.992.000	27.008.000
-	Kinh phí tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT 2026		192.000.000		192.000.000	0
-	Kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT 2026		234.331.000		234.331.000	0
-	Kinh phí dạy học sinh khuyết tật	115.000.000			79.462.468	35.537.532
-	Kinh phí chuyển đổi sổ	10.000.000			10.000.000	0

TA
JONG
JC PHOT
TRUON
★ H

-	Kinh phí thực hiện CS miễn giảm học phí theo NĐ 238/2025/NĐ-CP	2.352.000.000			573.798.948	1.778.201.052
+	<i>Chi hoạt động</i>	2.352.000.000			573.798.948	1.778.201.052
1.3	Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	962.000.000	39.000.000		0	1.001.000.000

Xuân Trường, ngày 06 tháng 10 năm 2026

KÊ TOÁN

Phạm Thị Hương



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NSNN 9 THÁNG NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trường THPT Xuân Trường B công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng năm 2026 như sau:

ĐV tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước
A	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí	-	-		
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.826.751.000	17.747.625.961	74,49%	132,18%
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp GD, đào tạo, dạy nghề	23.826.751.000	17.747.625.961	74,49%	132,18%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	19.877.420.000	14.861.840.493	74,77%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không TX	2.948.331.000	2.885.785.468	97,88%	
-	Kinh phí tăng cường CSVC	45.000.000	17.992.000	39,98%	
-	Kinh phí tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT 2026	192.000.000	192.000.000	100,00%	
-	Kinh phí tổ chức thi tốt nghiệp THPT 2026	234.331.000	234.331.000	100,00%	
-	Kinh phí dạy học sinh khuyết tật	115.000.000	79.462.468	69,10%	
-	Kinh phí chuyên đồ số	10.000.000	10.000.000	100,00%	
-	Kinh phí thực hiện CS miễn giảm học phí theo ND số 238/2025/ND-CP	2.352.000.000	2.352.000.000	100,00%	
+	Chi hoạt động	2.352.000.000	573.798.948	24,40%	
+	Cải cách tiền lương				
3,3	Kinh phí tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP	1.001.000.000	-	0,00%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				



7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				

3 T
 RƯỞ
 HỌC PH
 N TRU
 S ★

1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chỉ sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chỉ bảo đảm xã hội				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Kế toán

Phạm Thị Hương
Phạm Thị Hương

Xuân Trường, ngày 06 tháng 10 năm 2026

Hiệu trưởng



Trần Xuân Trà

